

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ HẰNG

DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯ' VỚI
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

Mã số: 9229040

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà



2. TS. Lương Huyền Thanh



Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ khoảng hơn hai thập kỷ gần đây, di sản văn hóa (DSVH) ngày càng được nhìn nhận không chỉ là đối tượng cần bảo tồn mà còn là nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH). Cố đô Hoa Lư sở hữu một hệ thống DSVH kết tinh nhiều giá trị đặc sắc, là biểu tượng cho nền độc lập, tự chủ của dân tộc; đồng thời là hạt nhân của Quần thể danh thắng Tràng An - Di sản văn hóa và Thiên nhiên thế giới, giữ vai trò quan trọng trong phát triển của tỉnh Ninh Bình. Trong thời gian qua, DSVH Cố đô Hoa Lư đã được khai thác, phát huy phục vụ phát triển KT-XH địa phương. Hệ thống DSVH này đã trở thành đối tượng nghiên cứu thu hút được sự quan tâm của nhiều ngành khoa học. Tuy nhiên, các nghiên cứu về Cố đô Hoa Lư hiện chủ yếu thiên về khảo cứu lịch sử, khảo cổ học, di sản học, bảo tồn di tích hoặc nghiên cứu du lịch... trong khi còn thiếu các nghiên cứu dưới góc độ Văn hóa học, tiếp cận DSVH như một nguồn vốn văn hóa trong phát triển, chưa có công trình nào phân tích một cách hệ thống mối quan hệ biện chứng giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH của tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh hiện nay. Khoảng trống này đòi hỏi một cách tiếp cận liên ngành, trong đó Văn hóa học giữ vai trò trung tâm, nhằm làm rõ giá trị, vai trò, cơ chế tác động và điều kiện phát huy di sản trong phát triển bền vững địa phương. Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***“Di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh hiện nay”*** làm nội dung nghiên cứu cho luận án tiến sĩ Văn hóa học, nhằm góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị DSVH gắn với phát triển bền vững.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm nhận diện, phân tích và đánh giá thực trạng mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình. Từ đó bàn luận một số vấn đề đặt ra và đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy khai thác, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư với tư cách là một dạng vốn văn hóa phục vụ phát triển KT-XH, đồng thời huy động các nguồn lực từ quá trình phát triển KT-XH để bảo tồn, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau: (1) Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến vấn đề “DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh hiện nay”; hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về DSVH, mối quan hệ giữa DSVH với phát triển KT-XH; vận dụng lý thuyết các loại vốn và sự chuyển hóa vốn của Pierre Bourdieu để xây dựng khung phân tích nghiên cứu. (2) Nhận diện các loại hình DSVH Cố đô Hoa Lư cùng những giá trị tiêu biểu của chúng. (3) Nhận diện, phân tích, đánh giá mối quan hệ hai chiều giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình trên cơ sở nghiên cứu định lượng và định tính, bao gồm những đóng góp của

DSVH đối với phát triển và những tác động của quá trình phát triển đối với DSVH. Mỗi chiều tác động, luận án nhận diện, phân tích cả những tác động tích cực cũng như những hạn chế, tiêu cực. (4) Luận án chỉ ra những vấn đề đặt ra và đề xuất các khuyến nghị nhằm hài hòa giữa bảo tồn, phát huy giá trị DSVH với phát triển KT-XH địa phương theo hướng bền vững.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu là DSVH Cố đô Hoa Lư với sự phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về phạm vi không gian: Luận án tập trung nghiên cứu các DSVH vật thể và phi vật thể tiêu biểu trong phạm vi không gian Cố đô Hoa Lư theo Quyết định số 56/QĐ-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về *Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*. Trong đó, trọng tâm khảo sát là hệ thống DSVH trên địa bàn xã Trường Yên, huyện Hoa Lư (nay thuộc phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình), nơi tập trung các di sản cốt lõi của kinh đô Hoa Lư xưa.

Về phạm vi thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến trước ngày 01/7/2025, bởi: năm 2012 là một dấu ấn đặc biệt, khu di tích Cố đô Hoa Lư đã được xếp hạng là Di tích Quốc gia đặc biệt, mở ra giai đoạn đẩy mạnh bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển KT-XH; thời điểm kết thúc nghiên cứu được xác định trước khi thực hiện việc sáp nhập tỉnh Ninh Bình với Hà Nam, Nam Định thành tỉnh Ninh Bình (mới).

Phạm vi nội dung: Luận án tiếp cận thuật ngữ “phát triển kinh tế - xã hội” theo quan điểm phát triển toàn diện và bền vững của Đảng, nhưng giới hạn nghiên cứu ở những phương diện có mối liên hệ trực tiếp với quá trình bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư. Trên cơ sở vận dụng lý thuyết các loại vốn và sự chuyển hóa vốn của Bourdieu, DSVH được xem như một dạng vốn văn hóa có khả năng chuyển hóa thành vốn kinh tế, vốn xã hội, vốn biểu tượng. Theo đó, luận án tập trung phân tích mối quan hệ giữa DSVH với ba phương diện phát triển chủ yếu gồm: phát triển kinh tế; phát triển văn hóa và nâng cao hình ảnh, vị thế địa phương trong giao lưu, hội nhập; phát triển xã hội. Các phương diện phát triển nêu trên không được hiểu là sự phân loại tương ứng với từng loại vốn theo lý thuyết Bourdieu mà là khung phân tích của luận án nhằm nhận diện các kết quả, tác động của quá trình chuyển hóa vốn từ DSVH đối với phát triển địa phương.

- Mối quan hệ giữa DSVH với phát triển KT-XH là mối quan hệ tương tác hai chiều. Tuy nhiên, dưới góc độ tiếp cận của Văn hóa học và vận dụng lý thuyết về các loại vốn của Pierre Bourdieu, luận án lựa chọn DSVH là đối tượng trung tâm để phân tích và tập trung hơn vào chiều tác động từ DSVH tới phát triển KT-XH. Chiều tác động từ phát triển KT-XH tới DSVH vẫn được xem xét nhưng với dung lượng hạn chế hơn như một cơ chế

phản hồi, góp phần điều chỉnh quá trình khai thác, phát huy giá trị DSVH đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển KT-XH.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

Câu hỏi 1: Mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình có bản chất như thế nào? *Giả thuyết 1:* Mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình là mối quan hệ biện chứng, tương tác hai chiều. Hai chiều tác động này vừa có những mặt tích cực vừa nảy sinh những hạn chế, thách thức.

Câu hỏi 2: Thực trạng mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình hiện nay như thế nào? *Giả thuyết 2:* Mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình được biểu hiện thông qua sự tác động qua lại giữa DSVH và phát triển KT-XH. Thông qua quá trình bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản, DSVH tác động đến quá trình phát triển KT-XH; đồng thời, quá trình phát triển KT-XH có thể tác động trở lại việc bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị DSVH.

Câu hỏi 3: Trong bối cảnh hiện nay, những vấn đề gì đang đặt ra trong mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình và cần giải quyết như thế nào để hài hòa giữa bảo tồn, phát huy giá trị DSVH với phát triển KT-XH theo hướng bền vững? *Giả thuyết 3:* Trong bối cảnh hiện nay, mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình đang đặt ra yêu cầu giải quyết hài hòa giữa bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản; đồng thời phát triển nguồn nhân lực và tăng cường liên kết các chủ thể; hoàn thiện quy hoạch và liên kết không gian di sản; nâng cao nhận thức và bảo đảm sự tham gia, lợi ích của cộng đồng. Việc giải quyết đồng bộ những vấn đề này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển KT-XH và bảo đảm sự phát triển bền vững.

5. Phương pháp luận, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Cơ sở phương pháp luận của luận án là phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, DSVH, phát triển KT-XH và gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với phát triển KT-XH.

5.2. Cách tiếp cận liên ngành

Do đối tượng nghiên cứu có tính chất phức hợp, luận án vận dụng cách tiếp cận liên ngành trên nền tảng văn hóa học, kết hợp có chọn lọc tri thức lịch sử học, kinh tế và phát triển, xã hội học và quản lý văn hóa. Các tri thức này được sử dụng để bổ sung, làm rõ những phương diện liên quan đến quá trình hình thành, biến đổi, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư cũng như mối liên hệ với phát triển KT-XH. Trong đó, văn hóa học giữ vai trò chủ đạo, định hướng việc lựa chọn và kết nối các phương diện phân tích nhằm nhận diện và đánh giá mối quan hệ tương tác hai chiều giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình.

5.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu như sau: *Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp*: nhằm thu thập, tổng hợp và xử lý các nguồn tư liệu lý luận, các văn bản của Đảng, Nhà nước, các tổ chức trong nước và quốc tế và các báo cáo, số liệu thực tiễn liên quan đến nội dung nghiên cứu của luận án; *Phương pháp điền dã, quan sát thực địa* tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư để khảo sát hiện trạng di sản, tham dự các hoạt động văn hóa, lễ hội và tìm hiểu thực tiễn bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH gắn với phát triển KT-XH địa phương; *Phương pháp điều tra xã hội học*: kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng thông qua 10 cuộc phỏng vấn sâu và 550 phiếu khảo sát (350 phiếu đối với người dân địa phương, 200 phiếu đối với khách du lịch) nhằm đánh giá vai trò của DSVH Cố đô Hoa Lư đối với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình và những tác động của quá trình phát triển KT-XH đối với DSVH.

6. Đóng góp mới của luận án

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

Luận án góp phần làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa DSVH và phát triển KT-XH từ góc độ văn hóa học, trên cơ sở vận dụng lý thuyết các loại vốn của Pierre Bourdieu. Theo đó, DSVH được nhìn nhận không chỉ là giá trị cần bảo tồn mà còn là một dạng vốn văn hóa có thể được huy động, khai thác và phát huy trong phát triển KT-XH. Luận án đồng thời làm rõ mối quan hệ tác động hai chiều giữa bảo tồn, phát huy giá trị DSVH và phát triển KT-XH, qua đó nhấn mạnh yêu cầu hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển KT-XH theo hướng bền vững.

6.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

- Luận án nhận diện có hệ thống các loại DSVH Cố đô Hoa Lư và các giá trị tiêu biểu của chúng. Nhận diện, phân tích những đóng góp của DSVH Cố đô Hoa Lư đối với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình; đồng thời phân tích những tác động trở lại của quá trình phát triển KT-XH đối với DSVH. Từ đó, chỉ ra những vấn đề đặt ra và đề xuất các khuyến nghị nhằm hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị DSVH với phát triển KT-XH địa phương trong bối cảnh hiện nay. Qua đó bổ sung luận cứ tham khảo cho công tác hoạch định chính sách, quản lý, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị DSVH theo hướng phát triển bền vững.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án có 4 chương, 8 tiết:

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DI SẢN VĂN HÓA VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1.1. Các nghiên cứu về di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội

Trong khoảng hơn hai thập kỷ gần đây, các công trình nghiên cứu về DSVH có sự phát triển nở rộ cả trong nước và quốc tế và tập trung theo hai hướng chính:

Thứ nhất, các nghiên cứu lý luận đã làm rõ khái niệm và giá trị DSVH, phân loại DSVH. Về mối quan hệ giữa DSVH với phát triển KT-XH, các nghiên cứu đã làm rõ vai trò, chức năng, giá trị của DSVH và khẳng định DSVH không chỉ là đối tượng cần bảo tồn mà còn là nguồn lực phục vụ phát triển KT-XH, đặc biệt trong phát triển du lịch, xây dựng bản sắc và phát triển bền vững như nghiên cứu của các tác giả Hoàng Vinh, Bùi Hoài Sơn, Gaetano M. Golinelli, Sophia Labadi...; đồng thời, một số nghiên cứu còn làm rõ mối quan hệ tác động qua lại giữa DSVH với phát triển du lịch như: Dallen J. Timothy, Gyan P. Nyaupane, Dương Văn Sáu... Một số nghiên cứu đã bước đầu tiếp cận DSVH dưới góc độ vốn, nhấn mạnh mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển như: Đặng Văn Bài,...

Thứ hai, các nghiên cứu thực tiễn tập trung phân tích vấn đề bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị DSVH gắn với phát triển du lịch, dịch vụ và phát triển địa phương; đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được và những thách thức như: thương mại hóa di sản, làm DSVH bị xuống cấp hoặc bị biến dạng, xung đột giữa bảo tồn và phát triển DSVH như các nghiên cứu Arthur Pedersen, Nguyễn Thị Chiến, Nguyễn Thị Thống và Đoàn Thị Thanh Thúy, Nguyễn Thị Phương Châm - Hoàng Cầm...

Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận theo từng lĩnh vực hoặc từng loại hình DSVH, chưa xây dựng được một khung phân tích thống nhất để lý giải cơ chế mà thông qua đó DSVH trở thành nguồn lực phát triển và sự tác động trở lại của phát triển KT-XH đến DSVH.

1.1.2. Các nghiên cứu về di sản văn hóa ở Ninh Bình với phát triển kinh tế - xã hội

** Các nghiên cứu về hệ thống di sản văn hóa ở Ninh Bình*

Các công trình của Trương Đình Tường, Nguyễn Việt, Lê Hồng Lý, Thích Thanh Nhiễu, Hồ Sỹ Quý... đã nghiên cứu khá toàn diện về hệ thống DSVH của Ninh Bình gồm cả DSVH vật thể và phi vật thể, làm rõ những giá trị lịch sử, văn hóa, tiềm năng và vai trò của DSVH đối với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình. Các nghiên cứu góp phần nhận diện diện mạo nguồn tài nguyên DSVH của địa phương, khẳng định DSVH không chỉ mang giá trị biểu tượng tinh thần của cộng đồng, mà còn là một nguồn lực quan trọng để Ninh Bình có thể khai thác, phát huy phục vụ quá trình phát triển KT-XH của địa phương.

** Các nghiên cứu về thực tiễn bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa ở Ninh Bình gắn với phát triển kinh tế - xã hội*

Một số nghiên cứu đã tập trung phân tích việc bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị DSVH của Ninh Bình gắn với phát triển du lịch và phát triển bền vững, làm rõ những kết quả đạt được trong quản lý, khai thác, phát huy giá trị di sản với phát triển du lịch và những tác động đối với đời sống KT-XH địa phương; đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, các vấn đề đặt ra cần bàn luận, giải quyết nhằm hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá

trị di sản như các nghiên cứu của Bùi Văn Mạnh, Vũ Thị Hương - Nguyễn Thị Thu Giang, Đỗ Thanh Thủy...

1.1.3. Các nghiên cứu về di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư với phát triển kinh tế - xã hội

** Các nghiên cứu về hệ thống di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư*

Nhóm công trình nghiên cứu về hệ thống DSVH Cố đô Hoa Lư xuất hiện nhiều công trình lớn, hệ thống và chuyên sâu như: các công trình của tác giả Lê Đăng Bật và của các tác giả: Đỗ Danh Gia, Nguyễn Kim Cúc, M. Gumoutier. Các nghiên cứu đã tái hiện lịch sử hình thành và phát triển của nhà nước Đại Cồ Việt, kinh đô Hoa Lư (thế kỷ X) cùng với cuộc đời, sự nghiệp của nhiều nhân vật lịch sử của các triều đại nhà Đinh - Tiền Lê như vua Đinh Tiên Hoàng, vua Lê Đại Hành, Thái hậu Dương Vân Nga, hoàng tử Đinh Liễn... để làm cơ sở nhận diện, hệ thống các loại hình DSVH ở Cố đô Hoa Lư. Trong đó, các tác giả đã mô tả khá kỹ về hầu hết DSVH vật thể và phi vật thể tiêu biểu như: Đền vua Đinh, Đền vua Lê, chùa Nhất Trụ, lễ hội Hoa Lư... Bên cạnh các công trình nghiên cứu hệ thống, toàn diện về DSVH Cố đô Hoa Lư còn có những nghiên cứu đi vào làm rõ những di sản tiêu biểu như nghiên cứu của các tác giả: Lê Văn Thao - Trương Đình Tường, Tống Trung Tín - Phạm Văn Triệu. Các nghiên cứu đã góp phần nhận diện kho tàng DSVH ở Cố đô Hoa Lư rất phong phú, đa dạng và giàu giá trị. Đây chính là nguồn tài nguyên nhân văn để Ninh Bình khai thác, phát huy trong phát triển KT-XH địa phương. Tuy nhiên, các nghiên cứu thiên về lịch sử, hệ thống hóa và khảo tả về di sản mà chưa chú trọng làm rõ hệ thống giá trị của di sản đối với phát triển KT-XH địa phương.

** Các nghiên cứu về thực tiễn bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư gắn với phát triển kinh tế - xã hội*

Đã xuất hiện một số nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển du lịch, chỉ ra những kết quả tích cực đạt được và những hạn chế của quá trình này như bài viết *Phát huy giá trị di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư và khu du lịch sinh thái Tràng An trong hoạt động du lịch* của Vũ Thế Bình; bài viết *Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, lễ hội Hoa Lư*; bài viết *Bảo tồn không gian thiêng của vùng đất Cố đô Hoa Lư trong phát triển du lịch hướng đến mục tiêu kinh tế - xã hội bền vững* của nhóm tác giả Nguyễn Thị Quế Hương và Nguyễn Ngọc Quỳnh...

1.1.4. Nhận xét chung về tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

** Nhận xét tình hình nghiên cứu*

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, NCS rút ra một số nhận xét như sau: (1) Nhiều nghiên cứu đã góp phần làm sáng rõ những vấn đề lý luận về DSVH như khái niệm, phân loại, giá trị DSVH, bảo tồn và phát huy giá trị DSVH; đồng thời bước đầu làm rõ vai trò của DSVH đối với phát triển KT-XH và mối quan hệ giữa DSVH với phát triển KT-XH. (2) Các nghiên cứu đã phản ánh thực tiễn bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị DSVH gắn với phát triển KT-XH, chủ yếu thông qua phát triển du lịch, dịch vụ và phát triển bền vững; đồng thời chỉ ra những vấn đề đặt ra trong quá trình bảo tồn và khai thác di sản. (3) Các nghiên cứu về Ninh Bình và Cố đô Hoa Lư đã làm rõ hệ thống DSVH, giá trị và tiềm năng của di sản đối với phát triển KT-XH. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu hệ thống, toàn diện mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH dưới góc độ văn hóa học, đồng thời cũng chưa vận dụng lý thuyết

vốn và sự chuyển hóa vốn của Pierre Bourdieu để xây dựng khung phân tích lý giải cơ chế chuyển hóa giá trị DSVH thành nguồn lực phát triển và sự tác động trở lại của phát triển KT-XH đối với DSVH.

** Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu*

Từ những khoảng trống nghiên cứu trên, luận án tập trung giải quyết các vấn đề sau: (1) Xây dựng khung phân tích nghiên cứu mối quan hệ giữa DSVH với phát triển KT-XH trên cơ sở vận dụng lý thuyết các loại vốn và sự chuyển hóa các loại vốn của Pierre Bourdieu. (2) Hệ thống hóa các loại DSVH Cổ đô Hoa Lư và làm rõ những giá trị nổi bật của chúng và khả năng khai thác, phát huy phục vụ phát triển KT-XH địa phương. (3) Nhận diện, phân tích, đánh giá mối quan hệ hai chiều giữa DSVH Cổ đô Hoa Lư với phát triển KT-XH của tỉnh Ninh Bình. (4) Bàn luận các vấn đề đặt ra và một số khuyến nghị nhằm hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị DSVH gắn với phát triển KT-XH trong bối cảnh hiện nay.

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.2.1. Một số vấn đề lý luận về di sản văn hóa

1.2.1.1. Khái niệm di sản văn hóa và giá trị di sản văn hóa

** Khái niệm di sản văn hóa*

Nhiều nhà nghiên cứu, tổ chức trong nước và quốc tế đã đưa ra quan niệm về DSVH, phản ánh đa dạng cách tiếp cận như quan niệm của tác giả Hoàng Vinh, Gaetano M. Golinelli, Dương Văn Sáu, Đặng Văn Bài, quan niệm của UNESCO, Quốc hội Việt Nam trong Luật Di sản văn hóa (2024). Kế thừa các quan điểm đi trước, luận án quan niệm, *DSVH là sản phẩm do con người sáng tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển; chứa đựng các giá trị vật chất và tinh thần quý báu được các chủ thể thừa nhận, giữ gìn, tái tạo, phát triển và trao truyền qua nhiều thế hệ trở thành tinh hoa văn hóa dân tộc.*

** Khái niệm giá trị di sản văn hóa*

Từ khái niệm giá trị và khái niệm DSVH, luận án quan niệm: *Giá trị di sản văn hóa được hiểu là những cái tích cực, cái hay, cái đẹp, cái tốt được kết tinh trong hệ thống di sản văn hóa của một nền văn hóa, là kết quả sáng tạo của cộng đồng trong quá khứ nhằm đáp ứng, thỏa mãn nhu cầu tồn tại, phát triển hướng đến chân - thiện - mỹ. Những giá trị ấy được chọn lọc, giữ gìn, phát triển và lưu truyền qua nhiều thế hệ, trở thành truyền thống của dân tộc.* Cấu trúc của giá trị DSVH là một hệ thống bao gồm nhiều giá trị có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Để xem xét giá trị của một DSVH cần đặt nó trong mối quan hệ với con người - cộng đồng chủ thể sáng tạo, bảo tồn, “sử dụng” - khai thác, phát triển DSVH. Do đó, cấu trúc giá trị DSVH là không cố định, ngoài những giá trị phổ quát như lịch sử, văn hóa, khoa học, còn có các giá trị cụ thể liên quan đến nhiều phương diện cuộc sống, được cộng đồng chủ thể sáng tạo và phát triển như: giá trị tâm linh, tín ngưỡng, giá trị giáo dục, giá trị kinh tế...

1.2.1.2. Phân loại di sản văn hóa

Có bao nhiêu cách phân chia cấu trúc của văn hóa thì cũng có bấy nhiêu tiêu chí để phân chia DSVH. Tuy nhiên, cách phân loại DSVH phổ biến hiện nay được sử dụng trong cả công tác quản lý nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị DSVH và trong các nghiên cứu khoa học về DSVH, đó là phân loại DSVH thành hai loại DSVH vật thể và DSVH phi vật thể (*Tangible and Intangible Cultural heritage*). Đây là cách phân loại dựa trên hình thái biểu hiện của DSVH như cách phân chia của UNESCO, của Luật Di sản văn hóa (2024).

1.2.2. Môi quan hệ giữa di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội

1.2.2.1. Di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội

Theo quan điểm của UNESCO, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và các nhà nghiên cứu đều khẳng định văn hóa nói chung và DSVH nói riêng ngày càng được khẳng định như một thành tố quan trọng của phát triển bền vững, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển KT-XH.

Tiếp cận từ góc độ lý thuyết, luận án vận dụng lý thuyết các loại vốn và sự chuyển hóa vốn của Pierre Bourdieu để làm khung phân tích. Theo đó, DSVH được xem là một dạng vốn văn hóa đặc thù, có khả năng chuyển hóa thành vốn kinh tế, vốn xã hội và vốn biểu tượng thông qua quá trình bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH. Kết quả của quá trình chuyển hóa này tạo ra những tác động đối với phát triển KT-XH trên các phương diện phát triển chủ yếu như: (1) *Di sản văn hóa với phát triển kinh tế*: Một là, DSVH tạo nguồn lực phát triển du lịch và dịch vụ; Hai là, DSVH thúc đẩy hình thành thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa; Ba là, DSVH tạo giá trị kinh tế thông qua hoạt động thương mại và dịch vụ. Từ đó, *DSVH trở thành nguồn lực, động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương*. (2) *Di sản văn hóa với phát triển văn hóa, nâng cao hình ảnh, vị thế, uy tín địa phương trong giao lưu, hội nhập*: Một là, DSVH đáp ứng nhu cầu và làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của xã hội; Hai là, DSVH góp phần định hình và củng cố bản sắc cộng đồng, dân tộc trong giao lưu và hội nhập; Ba là, DSVH là cơ sở khơi nguồn sáng tạo và tái tạo các giá trị văn hóa của cộng đồng, dân tộc; Bốn là, DSVH nâng cao hình ảnh, uy tín và vị thế của cộng đồng trong giao lưu, hội nhập. (3) *Di sản văn hóa với phát triển xã hội*: Một là, DSVH góp phần tạo việc làm, thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và cải thiện kết cấu hạ tầng phát triển; Hai là, DSVH trở thành điểm tựa tăng cường đoàn kết cộng đồng, tạo môi trường xã hội ổn định để phát triển bền vững; Ba là, DSVH góp phần tạo lập mạng lưới quan hệ xã hội hợp tác và phát triển.

**Một số rào cản, thách thức từ di sản văn hóa đối với sự phát triển KT-XH*: Trong một số trường hợp DSVH có thể tạo ra rào cản, thách thức đối với quá trình phát triển KT-XH như: đòi hỏi chi phí đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phục hồi di sản rất lớn; DSVH cũng tạo ra một số bất tiện và áp lực đối với đời sống của cộng đồng dân cư khu vực di sản...

1.2.2.2. Tác động của phát triển kinh tế - xã hội đối với di sản văn hóa

Nhiều công trình như nghiên cứu của Timothy, D. J. và Nyaupane, G. P, Sophia Labadi, Arthur Pedersen... cũng đã cho thấy, phát triển KT-XH, đặc biệt thông qua hoạt động du lịch đã tác động mạnh mẽ đến DSVH theo cả chiều hướng tích cực và tiêu cực.

Vận dụng lý thuyết các loại vốn của Bourdieu, quá trình phát triển KT-XH được xem như một quá trình tích lũy vốn và tiếp tục chuyển hóa thành các nguồn lực tác động đến DSVH gồm cả tác động tích cực và tiêu cực. (1) *Tác động tích cực*: Một là, phát triển kinh tế - xã hội tạo nguồn lực vật chất cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và tái sản xuất vốn văn hóa; Hai là, phát triển KT-XH tạo điều kiện mở rộng không gian phát huy và lan tỏa giá trị di sản văn hóa; Ba là, phát triển kinh tế - xã hội nâng cao nhận thức và năng lực xã hội trong bảo tồn di sản văn hóa. (2) *Tác động tiêu cực*: Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa có thể gây xâm lấn không gian di sản; Phát triển kinh tế dựa trên khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa một cách đại trà, thiếu chọn lọc có thể làm suy giảm tính nguyên gốc của di sản; Biến đổi sinh kế và lối sống có thể làm mai một thực hành văn hóa truyền thống...

1.2.3. Lý thuyết nghiên cứu

1.2.3.1. Lý thuyết các loại vốn của Pierre Bourdieu

Nhà xã hội học người Pháp, Pierre Bourdieu (1930-2002) thông qua các tác phẩm chính: *Cultural Reproduction and Social Reproduction (Tái sản xuất văn hóa và tái sản xuất xã hội)* (1973); *Distinction: A social critique of the judgement of taste (Phân biệt: Phê phán xã hội về thị hiếu)* (1984) và “*The Forms of Capital (Các hình thức của vốn)*” (1986) đã làm rõ khái niệm về vốn văn hóa, vốn kinh tế, vốn xã hội và vốn biểu tượng. *Vốn kinh tế (Economic capital)* hay nguồn lực tài chính là tất cả các tài sản vật chất hay tài chính có thể chuyển đổi trực tiếp thành tiền bạc. Nó được thể chế hóa dưới dạng quyền sở hữu tài sản và các quyền lợi tài chính. Đây là hình thức vốn phổ biến nhất và là nền tảng của các loại vốn khác. *Vốn xã hội (Social capital)* là tổng thể các nguồn lực hiện có hoặc tiềm năng gắn với việc sở hữu một mạng lưới các mối quan hệ xã hội bền vững dựa trên sự quen biết và công nhận lẫn nhau. Có thể hiểu, nói đến vốn xã hội là nói đến quy mô và chất lượng các mối quan hệ xã hội mà cá nhân hoặc nhóm có thể huy động được vì lợi ích của mình. Các mối quan hệ như: gia đình, dòng họ, bạn bè, đồng nghiệp, hội nhóm... Nhưng để duy trì được các mối quan hệ này đòi hỏi sự đầu tư liên tục như thông qua giao tiếp, quà tặng, sự giúp đỡ... *Vốn văn hóa (Cultural capital)* là các nguồn lực phi vật chất, là tập hợp các tri thức, kỹ năng, sự giáo dục, thị hiếu văn hóa... mà một cá nhân sở hữu, giúp họ có được địa vị cao hơn, có nhiều hơn lợi ích và sự công nhận trong xã hội. *Vốn biểu tượng (Symbolic capital)*, theo Bourdieu, vốn biểu tượng không phải là một loại vốn tách biệt mà là hình thức các loại vốn khác nhau có được khi chúng được nhìn nhận và công nhận là hợp pháp. Điều này có nghĩa là khi vốn kinh tế, văn hóa hay xã hội được thừa nhận là hợp pháp, chính đáng thì nó trở thành vốn biểu tượng. Có thể hiểu vốn biểu tượng là danh dự, uy tín, danh tiếng, là sự công nhận đối với các loại vốn mà chủ thể sở hữu được. Theo ông, các loại vốn này không tồn tại biệt lập mà luôn có khả năng chuyển hóa lẫn nhau thông qua hoạt động của các chủ thể trong những bối cảnh xã hội cụ thể. Quá trình chuyển hóa vốn là cơ sở tạo ra lợi ích, vị thế và quyền lực cho các chủ thể sở hữu vốn. Quá trình chuyển hóa này không diễn ra một cách tự nhiên mà chịu sự tác động của nhiều tác nhân như sự tham gia của các chủ thể cùng với nguồn vốn mà họ sở hữu, mối quan hệ giữa các chủ thể...

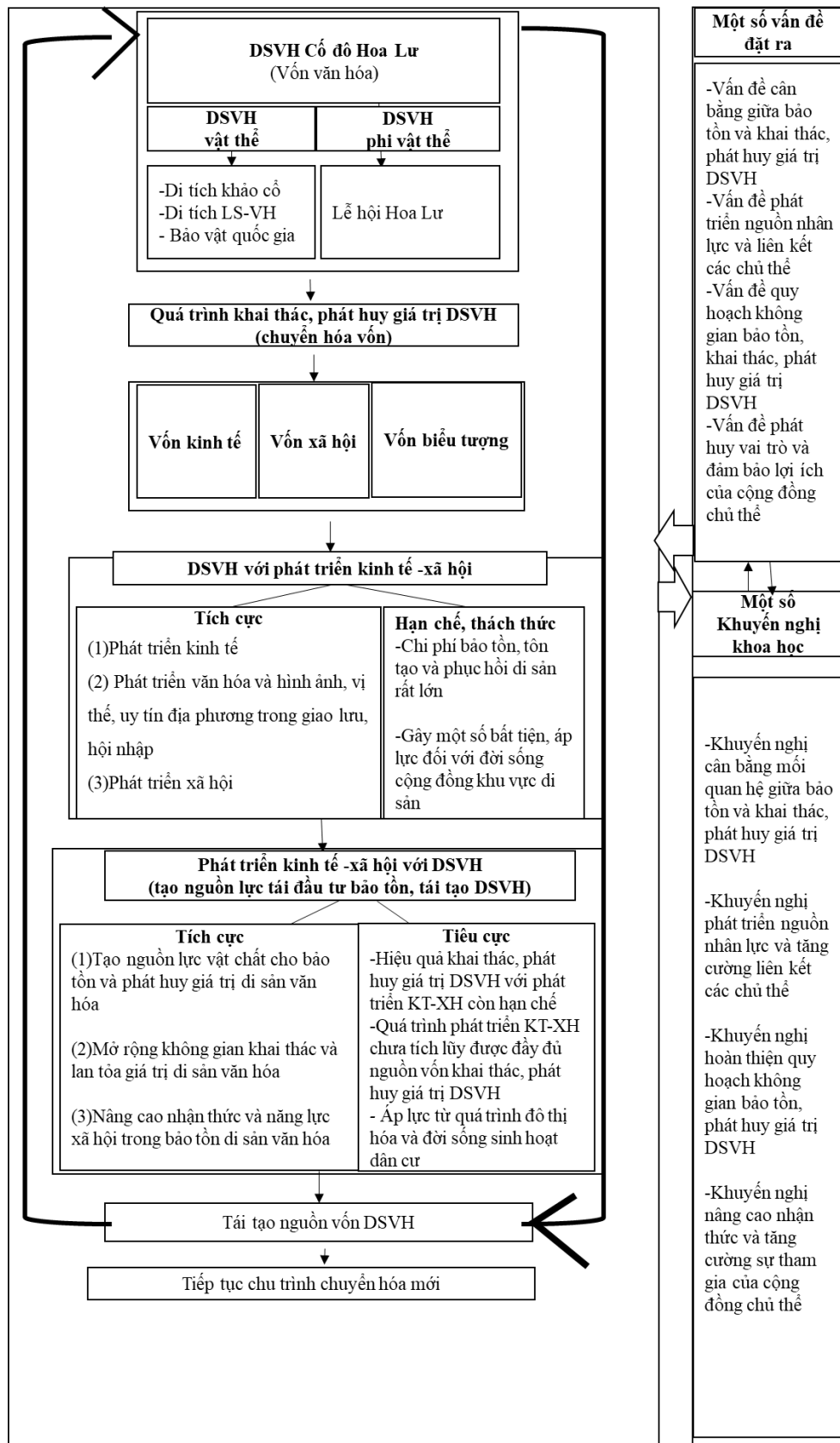
1.2.3.2. Vận dụng lý thuyết các loại vốn của Pierre Bourdieu trong nghiên cứu mối quan hệ giữa DSVH với phát triển kinh tế - xã hội

Vận dụng lý thuyết này, luận án tiếp cận DSVH Cố đô Hoa Lư như là một dạng vốn văn hóa đặc thù. Thông qua quá trình bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản, vốn DSVH có thể được chuyển hóa thành vốn kinh tế, vốn xã hội và vốn biểu tượng, từ đó tạo ra những tác động đối với phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế địa phương trong giao lưu, hội nhập và phát triển xã hội của địa phương. Đồng thời luận án cũng xem xét chiều tác động ngược lại của phát triển KT-XH đối với DSVH thông qua việc huy động các nguồn lực phục vụ bảo tồn, phát huy giá trị di sản cũng như những tác động tiêu cực có thể phát sinh trong quá trình khai thác. Trên cơ sở đó, luận án xây dựng khung phân tích nhằm nhận diện, phân tích và đánh giá mối quan hệ hai chiều giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình.

1.2.4. Khung phân tích của luận án

Khung phân tích lý giải mối quan hệ giữa DSVH Cổ đô Hoa Lư với sự phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình trong mô hình hóa như sau:

MỐI QUAN HỆ GIỮA DI SẢN VĂN HÓA VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ -XÃ HỘI



Tiểu kết chương 1

Chương 1 đã tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về DSVH với phát triển KT-XH, qua đó xác định những kết quả đã đạt được và khoảng trống nghiên cứu mà luận án tiếp tục bổ sung. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước, chương đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận về DSVH, khái niệm, phân loại và giá trị DSVH và vận dụng lý thuyết các loại vốn và sự chuyển hóa giữa các loại vốn của Pierre Bourdieu để xây dựng khung phân tích nghiên cứu mối quan hệ giữa DSVH Cổ đô Hoa Lư với phát triển KT-XH. Đây là cơ sở lý luận cho việc khảo sát, phân tích và đánh giá các nội dung nghiên cứu ở những chương tiếp theo.

Chương 2

DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯ VÀ BỐI CẢNH BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH

2.1. KHÁI QUÁT VỀ DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯ

2.1.1. Kinh đô Hoa Lư thế kỷ X - cội nguồn của hệ thống di sản văn hóa Cổ đô Hoa Lư ngày nay

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước, lên ngôi Hoàng đế, định đô ở Hoa Lư (thuộc xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình), lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đặt niên hiệu là Thái Bình. Sự kiện này có giá trị to lớn đối lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc ta: *Một là*, đã khẳng định nền độc lập tự chủ và vị thế của quốc gia sau nghìn năm Bắc thuộc. *Hai là*, kinh đô Hoa Lư - một quân thành vững chắc bảo vệ nền độc lập, tự chủ và thống nhất của quốc gia Đại Cồ Việt. *Ba là*, sự phát triển của nước Đại Cồ Việt và kinh đô Hoa Lư tạo cơ sở cho quá trình phục hưng và phát triển của đất nước sau này. Những giá trị to lớn đó đã tạo cơ sở để những di sản của nhà nước Đại Cồ Việt và kinh đô Hoa Lư mang giá trị biểu tượng, bản sắc của cộng đồng, dân tộc và trở thành tài sản vô giá của không chỉ người dân Ninh Bình, mà còn của toàn dân tộc Việt Nam.

2.1.2. Các loại hình di sản văn hóa Cổ đô Hoa Lư - nguồn vốn văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội

DSVH Cổ đô Hoa Lư bao gồm hệ thống DSVH vật thể và phi vật thể được con người sáng tạo, giữ gìn và lưu truyền cho đến ngày nay gắn liền với quá trình xây dựng và phát triển của kinh đô Hoa Lư và nhà nước Đại Cồ Việt - nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên của dân tộc với ba triều đại là nhà Đinh, Tiền Lê và đầu nhà Lý và các DSVH vật thể và phi vật thể có liên quan mật thiết đến các sự kiện, các nhân vật lịch sử gắn liền với nhà nước Đại Cồ Việt và Kinh đô Hoa Lư được hình thành sau thế kỷ X, được giữ gìn và lưu truyền qua nhiều thế hệ cho đến ngày nay.

2.2.2.1. Hệ thống di sản văn hóa vật thể

Qua khảo cứu, NCS nhận thấy, DSVH vật thể ở Cổ đô Hoa Lư gồm những nhóm chính: các di tích khảo cổ học, các di tích LS-VH và các bảo vật quốc gia.

* *Các di tích khảo cổ học*: là những di tích được phát hiện qua các cuộc khai quật khảo cổ học như các đoạn móng tường thành nhân tạo nằm xen kẽ các ngọn núi tự nhiên như Thanh Lâu, Cột Cờ... để tạo thành bức tường thành khép kín bảo vệ Kinh đô; những dấu vết của cung điện thời Đinh - Lê thuộc khu vực đền thờ vua Đinh, vua Lê hiện nay, các di

tích kiến trúc ở khu vực phía Nam Cẩm Thành Hoa Lư (thuộc cánh đồng Nội Trống)... và nhiều di tích vẫn nằm sâu trong lòng đất, tỉnh Ninh Bình đang có kế hoạch tiếp tục thực hiện khai quật để làm rõ diện mạo của Kinh đô Hoa Lư xưa. Bên cạnh đó còn rất nhiều những di vật được phát hiện qua các đợt khai quật khảo cổ như các mảnh gạch, ngói, gốm sứ, sành, đồ trang trí... có niên đại thế kỷ X.

** Các di tích lịch sử - văn hóa*

Hệ thống di tích LS-VH trong khu di tích khá đa dạng các loại hình di tích như đền, chùa, đình, miếu, phủ, lăng mộ, nhà thờ, từ đường cùng hệ thống cảnh quan thiên nhiên sông, núi, hang động mang đậm giá trị LS-VH. Trong khu di tích, hiện có gần 50 di tích đã được kiểm kê, trong đó 14 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 8 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Có thể kể đến một số di tích LS-VH tiêu biểu, thể hiện bản sắc Cố đô như là: *Một là*, Đền vua Đinh, Đền vua Lê; *Hai là*, hệ thống chùa, đền thờ, miếu, phủ: Chùa Nhất trụ, chùa Am; chùa Tháp, chùa Bà Ngô, chùa Ngân hay còn gọi là chùa Kim ngân (chùa vàng), Đền thờ Thục Tiết công chúa (đền Phất Kim, phủ Bà Chúa); Phủ Kinh Thiên (Phủ vườn Thiên), phủ Đông Vương, đền Hành khiển (Phủ Thành Hoàng)... và các hang động tự nhiên: hang Quàn, hang Luồn, xuyên thủy động... và các khu vực sông, Sào Khê, sông Hoàng Long...

** Các bảo vật quốc gia*

Trong số các DSVH vật thể ở Cố đô Hoa Lư, một số di vật tiêu biểu được công nhận là bảo vật quốc gia như là: *Một là*, cặp Long sàng (sập đá) ở Đền vua Đinh Tiên Hoàng (công nhận năm 2017); *Hai là*, bộ Phủ Việt ở đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng và bộ Phủ Việt ở đền thờ vua Lê Đại Hành (công nhận năm 2019); *Ba là*, bộ sưu tập cột kinh Phật hàng nghìn năm tuổi ở Cố đô Hoa Lư (công nhận năm 2015).

2.1.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu: Lễ hội Hoa Lư

DSVH phi vật thể ở Cố đô Hoa Lư phong phú đa dạng như là những kinh nghiệm trong xây dựng và vận hành bộ máy chính quyền phong kiến trung ương tập quyền, kinh nghiệm chống giặc ngoại xâm bảo vệ bờ cõi đất nước, kinh nghiệm ngoại giao, kinh nghiệm phát triển kinh tế, là những câu chuyện truyền thuyết, giai thoại dân gian về các nhân vật, sự kiện lịch sử thế kỷ X và những loại hình nghệ thuật và lễ hội dân gian... Nhằm mục đích làm rõ vai trò là nguồn vốn văn hóa phục vụ phát triển KT-XH của DSVH Cố đô Hoa Lư, luận án chỉ nghiên cứu DSVH phi vật thể tiêu biểu là Lễ hội Hoa Lư cùng các nghi lễ và trò chơi dân gian được diễn ra trong Lễ hội. Lễ hội Hoa Lư còn được gọi với các tên gọi như Lễ hội Đinh Lê, Lễ hội Trường Yên, được diễn ra trong không gian của đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành, là khu vực trung tâm của Cố đô Hoa Lư (thuộc xã Trường Yên). Năm 2014, Lễ hội Trường Yên được Nhà nước công nhận là DSVH phi vật thể quốc gia. Trong lịch sử, lễ hội Hoa Lư được tổ chức theo nhiều mốc thời gian khác nhau, những năm gần đây thường được tổ chức trong khoảng thời gian từ 9-11/3 (âm lịch).

Cũng như các lễ hội dân gian khác, Lễ hội Hoa Lư cũng gồm có hai phần là phần lễ và phần hội. *Phần lễ* gồm nhiều nghi lễ trang nghiêm, linh thiêng, giàu giá trị tâm linh tín ngưỡng như: Lễ mở cửa đền, lễ rước nước, lễ dâng hương, lễ mộc dục, lễ tế cử khúc, lễ rước kiệu, lễ rước lửa, lễ tế cổ truyền, lễ tạ... *Phần hội* thường tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, các cuộc thi hay các trò chơi mang đậm chất dân gian tiêu biểu như: diễn xướng dân gian *Cờ lau tập trận* (gắn liền với cuộc đời sự nghiệp của vua Đinh Tiên Hoàng) và *kéo chữ Thái Bình* (niên hiệu quốc gia thời Đinh - Lê). Bên cạnh đó, Lễ hội Hoa Lư

những năm gần đây còn được bổ sung nhiều hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ quần chúng, hay các chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp, các hoạt động thể thao như thi đấu bóng chuyền, đấu vật... tổ chức hội trại thanh niên...

2.1.3. Các giá trị của di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư

Hệ thống DSVH vật thể và phi vật thể ở Cố đô Hoa Lư gắn liền với lịch sử hình thành, phát triển và các sự kiện, nhân vật lịch sử của kinh đô Hoa Lư và nhà nước Đại Cồ Việt thế kỷ X được giữ gìn, bảo tồn và phát huy đến ngày nay, là những DSVH chứa đựng nhiều giá trị quý báu và có tác động tích cực đến quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người, địa phương, đất nước trong suốt quá trình lịch sử dân tộc. Đó là một hệ thống giá trị bao gồm các giá trị như sau: *Giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, giá trị về cảnh quan thiên nhiên, giá trị kiến trúc, nghệ thuật và giá trị kinh tế*. Nhờ kết tinh hệ thống giá trị đặc sắc, là biểu tượng bản sắc dân tộc, khu di tích Cố đô Hoa Lư được xếp hạng di tích quốc gia từ đợt đầu tiên năm 1962; và được xếp hạng là Khu di tích quốc gia đặc biệt về lịch sử và kiến trúc nghệ thuật năm 2012. Đây chính là cơ sở để DSVH trở thành nguồn vốn góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH địa phương.

2.2. BỐI CẢNH BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯU GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH

2.2.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa, nơi lưu giữ hệ thống DSVH phong phú đặc sắc, trong đó Cố đô Hoa Lư là trung tâm nổi bật với nhiều DSVH vật thể và phi vật thể có giá trị đặc sắc. Từ khi tái lập tỉnh (1992) đến trước 01/7/2025, cùng với những thành tựu đổi mới đất nước, KT-XH của Tỉnh cũng đạt được nhiều kết quả tích cực, từ một tỉnh thuần nông, đến năm 2022, các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đã chiếm hơn 80% cơ cấu kinh tế của Tỉnh. Tỉnh đã duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao qua các thời kỳ. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Với nhiều tiềm năng, thế mạnh về DSVH và thiên nhiên, tỉnh Ninh Bình đã xác định phát triển dựa trên bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản là một định hướng quan trọng trong chiến lược phát triển KT-XH và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt trong du lịch, dịch vụ. Tuy nhiên, hiệu quả KT-XH đạt được qua khai thác, phát huy giá trị di sản gắn với KT-XH nhất là DSVH Cố đô Hoa Lư vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, Ninh Bình vẫn còn nhiều dư địa để tiếp tục định hướng phát triển KT-XH này trong giai đoạn tiếp theo.

Từ ngày 01/7/2025 tỉnh Ninh Bình (cũ) được sáp nhập với hai tỉnh là Hà Nam và Nam Định thành một tỉnh lấy tên là Ninh Bình (mới). Sau sáp nhập, Ninh Bình được bổ sung nhiều nguồn lực phát triển, đặc biệt là kho tàng DSVH được bổ sung nhiều DSVH đặc sắc. Trong bối cảnh tỉnh mới hướng tới trở thành cực tăng trưởng của vùng, di sản đóng vai trò như một “hạ tầng mềm” quan trọng, góp phần định hình mô hình phát triển bền vững dựa trên sự kết hợp giữa kinh tế và văn hóa. Trong đó, kho tàng di sản, đặc biệt là hệ thống DSVH Cố đô Hoa Lư là hồn cốt, là bản sắc, niềm tự hào của mảnh đất Ninh Bình vẫn là “nguồn vốn”, là nguồn tài nguyên còn nhiều dư địa để khai thác phát triển KT-XH của tỉnh Ninh Bình nói chung và du lịch, CNVH của Tỉnh nói riêng.

2.2.2. Các nhân tố tác động đến bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư hiện nay

2.2.2.1. Toàn cầu hóa và đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, đã mở rộng cơ hội quảng bá hình ảnh, thu hút khách du lịch, đầu tư và hợp tác trong lĩnh vực văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy giá trị DSVH nói riêng, đồng thời, quá trình này cũng đặt ra yêu

cầu nâng cao năng lực quản lý, bảo đảm hài hòa giữa khai thác giá trị di sản với giữ gìn bản sắc và tính bền vững của DSVH Cố đô Hoa Lư.

2.2.2.2. Cách mạng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hiện nay, khoa học - công nghệ đang phát triển với tốc độ vượt bậc, đặc biệt là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, dữ liệu lớn và thực tế ảo. Sự phát triển của khoa học - công nghệ và chuyển đổi số tạo điều kiện đổi mới phương thức bảo tồn, quảng bá và khai thác giá trị DSVH, góp phần nâng cao hiệu quả tiếp cận công chúng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa mới. Đồng thời, đây cũng là động lực thúc đẩy chuyển đổi mô hình khai thác di sản theo hướng hiện đại, bền vững. Tuy nhiên, để chuyển đổi số thành công trong bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình phải đối mặt với nhiều thách thức cần vượt qua như: xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, đào tạo nguồn nhân lực số, bảo vệ sở hữu trí tuệ cho các sáng tạo trên môi trường số...

2.2.2.3. Phát triển kinh tế tri thức và các ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo

Trong nền kinh tế tri thức, DSVH ngày càng được nhìn nhận như một nguồn vốn văn hóa quan trọng để phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và các ngành kinh tế sáng tạo. Đảng, Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và các ngành kinh tế sáng tạo. Thực tiễn phát triển các lĩnh vực này ở Việt Nam cũng đã bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Điều này tạo động lực và những điều kiện thuận lợi để Ninh Bình khai thác, phát huy các giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư trong phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo, đồng thời huy động được các nguồn lực để phục vụ bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa và bản sắc của địa phương.

2.2.2.4. Chủ trương, chính sách của tỉnh Ninh Bình về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách gắn bảo tồn, phát huy giá trị DSVH với phát triển KT-XH của đất nước. Trên cơ sở đó, tỉnh Ninh Bình cũng đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và chương trình gắn bảo tồn, phát huy giá trị DSVH của địa phương nói chung và DSVH Cố đô Hoa Lư nói riêng với phát triển KT-XH thông qua du lịch, dịch vụ, công nghiệp văn hóa. Đây là cơ sở quan trọng thúc đẩy quá trình huy động và chuyển hóa nguồn lực từ DSVH phục vụ phát triển KT-XH địa phương.

2.2.2.5. Định hướng đô thị hóa và xây dựng đô thị di sản

Ninh Bình đang định hướng xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng Đô thị di sản thiên niên kỷ vào năm 2030 gắn với DSVH và thiên nhiên thế giới Cố đô Hoa Lư và Tràng An - Tam Cốc - Bích Động nhằm gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn, giữ gìn di sản với phát triển KT-XH. Định hướng xây dựng đô thị di sản tạo điều kiện để phát huy đồng thời các giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan và không gian di sản trong phát triển địa phương. Bối cảnh này vừa mở ra cơ hội nâng cao giá trị và sức hấp dẫn của DSVH Cố đô Hoa Lư, vừa đặt ra yêu cầu giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với phát triển đô thị và KT-XH bền vững.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 hệ thống hóa các loại hình và giá trị tiêu biểu của DSVH Cố đô Hoa Lư; đồng thời phân tích những bối cảnh KT-XH và các nhân tố chủ yếu tác động đến quá trình bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị DSVH gắn với phát triển KT-XH. Đây là cơ sở quan trọng để luận án nhận diện, phân tích mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình ở chương sau.

Chương 3

NHẬN DIỆN MỐI QUAN HỆ GIỮA DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯ' VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH

3.1. TÁC ĐỘNG CỦA DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯ' ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH

3.1.1. Di sản văn hóa Cổ đô Hoa Lư với phát triển kinh tế

Kết quả nghiên cứu cho thấy DSVH Cổ đô Hoa Lư trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ, thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương:

3.1.1.1. Di sản văn hóa góp phần tạo nguồn lực phát triển du lịch và dịch vụ

DSVH Cổ đô Hoa Lư đã được khai thác, phát huy thông qua việc phát triển đa dạng sản phẩm du lịch văn hóa và các hoạt động trải nghiệm văn hóa như: sản phẩm du lịch tham quan, tìm hiểu LS-VH dân tộc; sản phẩm du lịch lễ hội gắn với Lễ hội Hoa Lư; sản phẩm du lịch tâm linh, tín ngưỡng; sản phẩm du lịch tham quan danh lam - thắng cảnh... Để hỗ trợ khai thác, phát huy giá trị DSVH với phát triển du lịch, tỉnh Ninh Bình còn xây dựng nhiều sản phẩm, dịch vụ văn hóa và dịch vụ hỗ trợ du lịch như: bán đồi lưu niệm, kinh doanh các sản vật, đặc sản địa phương, các hoạt động văn hóa như biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thư pháp, xin chữ, thuyết minh, hướng dẫn, dịch vụ vận chuyển, bảo vệ, trông xe... Kết quả khảo sát cho thấy, DSVH Cổ đô Hoa Lư đã trở thành nguồn lực tạo ra các sản phẩm du lịch và dịch vụ văn hóa thu hút khách du lịch, thúc đẩy phát triển các hoạt động dịch vụ du lịch trong khu di tích Cổ đô Hoa Lư.

3.1.1.2. Di sản văn hóa góp phần thúc đẩy hình thành thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hóa

Trong thời gian qua, hệ thống DSVH Cổ đô Hoa Lư không chỉ đóng vai trò là nguồn lực trực tiếp được khai thác, phát huy trong phát triển du lịch văn hóa, mà không gian DSVH Cổ đô Hoa Lư còn được khai thác trở thành không gian văn hóa sáng tạo kết nối giữa những nhà sáng tạo, các doanh nghiệp, người kinh doanh với người tiêu dùng, công chúng hưởng thụ văn hóa, góp phần xây dựng hệ sinh thái sáng tạo cho CNVH, thúc đẩy phát triển các ngành CNVH như: du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, điện ảnh, công nghiệp giải trí... phát triển: Sân lễ hội rộng hàng nghìn mét với sức chứa hàng chục nghìn người đã được sử dụng làm không gian tổ chức các sự kiện văn hóa lớn như lễ hội Hoa Lư, các buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, các lễ kỉ niệm lớn như Kỷ niệm 1.000 năm ngày sinh vua Đinh Tiên Hoàng, các chương trình trong tuần lễ du lịch Ninh Bình, Festival Ninh Bình... Bên cạnh đó, không gian lễ hội Hoa Lư cũng trở thành một không gian văn hóa sáng tạo, là dịp diễn ra nhiều cuộc biểu diễn nghệ thuật cả truyền thống và hiện đại, các cuộc triển lãm, trưng bày, giao lưu văn hóa vùng miền, trao đổi buôn bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làng nghề truyền thống và các hàng hóa, dịch vụ văn hóa tiêu biểu của các địa phương trong tỉnh... Không gian DSVH và cảnh quan thiên nhiên trong khu di tích còn được khai thác trở thành phim trường điện ảnh, là chất liệu và nguồn cảm hứng cho nhiều sáng tạo điện ảnh và nghệ thuật biểu diễn... Tuy nhiên, qua khảo sát, vai trò là môi trường thúc đẩy phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa và hệ sinh thái sáng tạo cho CNVH của DSVH Cổ đô Hoa Lư vẫn ở dạng tiềm năng, chưa được khai thác nhiều, vẫn còn nhiều dư địa để tiếp tục phát huy trong tương lai.

3.1.1.3. Di sản văn hóa góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc khai thác, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương thông qua sự gia tăng lượng khách đến tham quan, doanh thu du lịch và các hoạt dịch vụ liên quan ở cả khu di tích Cố đô Hoa Lư nói riêng và tỉnh Ninh Bình nói chung. Lượng khách du lịch đến khu di tích Cố đô Hoa Lư năm 2014 là 222.196 lượt khách, doanh thu đạt 2.218 tỷ đồng; năm 2024 là 780.704 lượt khách, doanh thu đạt 14.142 tỷ đồng. Số lượng du khách đến tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025 tăng nhanh, bình quân đạt 5.8 triệu lượt khách, tăng 28.2%/năm, doanh thu du lịch giai đoạn 2020-2025 tăng mạnh ước đạt 29.598 tỷ đồng, bình quân đạt 5.919,6 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 44.6%/năm.

DSVH từng bước trở thành động lực quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ - du lịch, khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, lợi thế của địa phương. Cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) giai đoạn 2015-2020 của huyện Hoa Lư là: công nghiệp, thủ công nghiệp xây dựng chiếm 72%, nông-lâm-thủy sản chiếm 5.3%, dịch vụ chiếm 22.3%; cơ cấu giai đoạn 2020-2025 là: Công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng chiếm 70.2%, nông-lâm-thủy sản chiếm 4.1%, dịch vụ 25.7%. Cơ cấu kinh tế tỉnh Ninh Bình tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2025, dự kiến tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng là 43%; nông, lâm nghiệp, thủy sản là 9,2%, dịch vụ là 47,8%. Trong đó, hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trở thành điểm sáng, đạt mức tăng trưởng cao, đóng góp tích cực trong tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020-2025 ước đạt 11,26% (giai đoạn 2016-2020 chỉ đạt 6,7%)...

3.1.2. Di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư với phát triển văn hóa, nâng cao hình ảnh, vị thế, uy tín địa phương trong giao lưu, hội nhập

3.1.2.1. Di sản văn hóa góp phần đáp ứng nhu cầu và làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của xã hội

Trong thời gian qua, hệ thống DSVH Cố đô Hoa Lư đã được khai thác, phát huy trở thành không gian sinh hoạt văn hóa của cộng đồng người dân địa phương và điểm đến trải nghiệm văn hóa của du khách. Các lễ hội truyền thống, các nghi lễ tín ngưỡng và các sinh hoạt văn hóa tại khu di sản được duy trì thường xuyên thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, 81,7% người dân được khảo sát cho biết thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa tại các di tích trong khu vực. Trong đó, Lễ hội Hoa Lư là sinh hoạt văn hóa được tổ chức thường xuyên, có sức lan tỏa và thu hút đông đảo sự tham gia của cộng đồng. Người dân không chỉ tham dự lễ hội mà còn trực tiếp đảm nhiệm nhiều vai trò như thành viên đội tế, đội rước, ban tổ chức, đội văn nghệ và các đội thi... qua đó trở thành chủ thể sáng tạo, thực hành và trao truyền các giá trị văn hóa của di sản; trong khi du khách chủ yếu tham gia với tư cách người thưởng thức và trải nghiệm văn hóa. Khảo sát cũng cho thấy DSVH Cố đô Hoa Lư đáp ứng rất cao nhu cầu tìm hiểu lịch sử - văn hóa truyền thống của người dân và du khách (96%), trong đó tỷ lệ này ở người dân địa phương đạt 97,7%. Ngược lại, động cơ kinh tế chỉ chiếm tỷ lệ thấp (10,5%) đối với du khách, phản ánh việc du khách tham gia các hoạt động gắn với di sản chủ yếu xuất phát từ nhu cầu văn hóa, giáo dục, tâm linh và gìn giữ bản sắc hơn là mục tiêu kinh tế. Còn đối với người dân địa phương, 94.3% cho rằng DSVH Cố đô Hoa Lư thỏa mãn nhu cầu kinh tế của họ thông qua các hoạt động du lịch, dịch vụ và sinh kế gắn với di sản. Điều này cho thấy giá trị văn hóa vẫn là động lực chủ yếu thúc đẩy sự tham gia

của cộng đồng, trong khi các lợi ích kinh tế được tạo ra như một kết quả của quá trình khai thác và phát huy giá trị DSVH.

3.1.2.2. Di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư trở thành biểu tượng góp phần củng cố và lan tỏa bản sắc văn hóa, con người Ninh Bình trong giao lưu, hội nhập

DSVH Cố đô Hoa Lư không chỉ góp phần bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa mà còn trở thành biểu tượng củng cố và lan tỏa bản sắc văn hóa, con người Ninh Bình trong quá trình giao lưu, hội nhập. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, cả người dân và du khách đều có mức độ hiểu biết tương đối cao về các giá trị lịch sử, văn hóa của Cố đô Hoa Lư, phản ánh hiệu quả của hoạt động thuyết minh, truyền thông và giáo dục di sản gắn với phát triển du lịch. Khảo sát về cảm nhận của du khách sau khi tham quan cũng cho thấy hình ảnh nổi bật nhất mà DSVH Cố đô Hoa Lư tạo dựng trong nhận thức của du khách là Ninh Bình là vùng đất có DSVH phong phú, đa dạng, đặc sắc và là vùng đất cổ, giàu truyền thống LS-VH. Những kết quả này khẳng định, DSVH Cố đô Hoa Lư đã góp phần quan trọng trong việc định hình, củng cố và lan tỏa hình ảnh, bản sắc văn hóa của địa phương, qua đó nâng cao uy tín, vị thế và sức hấp dẫn của Ninh Bình trong giao lưu, hợp tác và hội nhập.

3.1.2.3. Di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế và uy tín địa phương, thúc đẩy giao lưu, hội nhập

Việc Khu di tích Cố đô Hoa Lư được xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt và là bộ phận cấu thành của Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Tràng An, cùng hệ thống DSVH vật thể và phi vật thể được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh đã góp phần khẳng định giá trị, nâng cao hình ảnh, uy tín và vị thế của Ninh Bình trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, tỉnh đã mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức, cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị di sản như UNESCO, IUCN, ICOMOS, Chương trình Du lịch bền vững Thụy Sĩ (SSTP), Viện Khảo cổ học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản... Đồng thời, Ninh Bình ngày càng được lựa chọn là địa điểm tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, du lịch và hội thảo khoa học quy mô quốc gia và quốc tế như Tuần lễ Du lịch Ninh Bình, Festival Ninh Bình, Festival Tràng An, các hội nghị quốc tế về di sản... Những kết quả này cho thấy, DSVH Cố đô Hoa Lư không chỉ tạo dựng vốn biểu tượng cho địa phương mà còn góp phần mở rộng giao lưu, hợp tác và hội nhập, tạo điều kiện thu hút nguồn lực phục vụ phát triển KT-XH.

3.1.3. Di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư với phát triển xã hội

Khi DSVH Cố đô Hoa Lư được khai thác, phát huy hiệu quả trong các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, CNVH, nguồn lực kinh tế được tạo ra không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn lan tỏa thành các lợi ích xã hội thông qua cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống cho người dân địa phương, tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng xã hội; góp phần mở rộng mạng lưới quan hệ xã hội, tăng cường đoàn kết cộng đồng và tạo môi trường xã hội ổn định để phát triển KT-XH địa phương.

3.1.3.1. Di sản văn hóa góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhiều hộ dân địa phương đã tham gia vào các hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch như lưu trú, ẩm thực, spa, massage, hướng dẫn viên, chụp ảnh, chèo đò, vận tải, bán hàng lưu niệm, bảo vệ, làm thuê ở các cơ sở du lịch... trong số những người đang trong độ tuổi lao động được khảo sát, lao động trong lĩnh vực du lịch chiếm số lượng đông nhất chiếm 36.7%, có tỷ lệ cao hơn nhiều so với các ngành nghề khác... góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống. Thu nhập bình quân đầu người của người dân xã Trường Yên - địa bàn trung tâm khu di sản năm 2024 đạt 84 triệu đồng

cao hơn thu nhập bình quân đầu người toàn huyện Hoa Lư (đạt 75 triệu đồng). Kết quả điều tra xã hội học cũng cho thấy, đa số người dân đánh giá DSVH Cố đô Hoa Lư đã mang lại những tác động tích cực đối với việc làm, thu nhập và điều kiện sống người dân. Điều đó khẳng định DSVH không chỉ là giá trị văn hóa cần được bảo tồn mà còn là nguồn lực quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển xã hội và nâng cao phúc lợi cộng đồng.

3.1.3.2. Di sản văn hóa góp phần cải thiện kết cấu hạ tầng phát triển

Kết quả nghiên cứu cho thấy, để phục vụ quá trình khai thác và phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư gắn với phát triển du lịch, tỉnh Ninh Bình đã đầu tư nhiều nguồn lực từng bước cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH của địa phương. Kết quả điều tra du khách cho thấy, hệ thống đường giao thông và phương tiện phục vụ di chuyển được đánh giá tốt ở mức cao, phản ánh những chuyển biến tích cực trong đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển của tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế như thiếu các cơ sở vui chơi, giải trí, dịch vụ công cộng và chất lượng một số dịch vụ phục vụ du lịch chưa đáp ứng yêu cầu, làm giảm thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được quan tâm đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả khai thác giá trị DSVH gắn với phát triển bền vững.

3.1.3.3. Di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư góp phần mở rộng mạng lưới quan hệ xã hội, tăng cường đoàn kết cộng đồng và tạo môi trường xã hội ổn định để phát triển

Kết quả nghiên cứu cho thấy, DSVH Cố đô Hoa Lư không chỉ tạo ra các giá trị kinh tế mà còn góp phần mở rộng mạng lưới quan hệ xã hội và tăng cường gắn kết cộng đồng. Quá trình bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản đã thúc đẩy sự tham gia và hợp tác giữa chính quyền, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ, các cơ quan nghiên cứu và tổ chức khoa học; qua đó hình thành nhiều mạng lưới liên kết trong phát triển du lịch và bảo tồn di sản như các tổ chức nghề nghiệp, các mô hình hợp tác kinh doanh dịch vụ và các chương trình nghiên cứu, hội nghị, hội thảo khoa học... Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy DSVH góp phần nâng cao ý thức cộng đồng, thúc đẩy phong trào xây dựng đời sống văn hóa, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, củng cố tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của người dân trong bảo vệ di sản. Qua đó, DSVH Cố đô Hoa Lư đã góp phần tạo dựng môi trường xã hội ổn định, huy động sự đồng thuận của các chủ thể và tạo nền tảng xã hội cho phát triển bền vững của địa phương.

3.1.4. Một số hạn chế, thách thức từ di sản văn hóa đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Thực tiễn bảo tồn, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư gắn với phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình thời gian qua cũng chỉ ra một số rào cản, thách thức của DSVH với tư cách một dạng vốn văn hóa khi tham gia vào phát triển KT-XH như: *Một là*, chi phí bảo tồn, tôn tạo và phục hồi di sản dự kiến đầu tư rất lớn; *Hai là*, DSVH cũng tạo ra một số bất tiện và áp lực đối với đời sống của cộng đồng dân cư khu vực di sản.

3.2. TÁC ĐỘNG CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỐI VỚI DI SẢN VĂN HÓA CỐ ĐÔ HOA LƯ

3.2.1. Tác động tích cực

3.2.1.1. Phát triển kinh tế - xã hội tạo nguồn lực vật chất cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư

Khi KT-XH phát triển đã có tác động trở lại đóng góp vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị DSVH, tái tạo vốn DSVH. Cùng với sự phát triển của kinh tế địa phương, tỉnh Ninh Bình đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách huy động nguồn lực đầu tư cho bảo tồn,

phát huy giá trị DSVH Cổ đô Hoa Lư. Giai đoạn 2010-2021, hàng trăm tỷ đồng đã được đầu tư để tu bổ, tôn tạo hệ thống di tích LS-VH và DSVH phi vật thể, xây dựng các công trình trưng bày, bảo vệ công trình, hiện vật và các bảo vật quốc gia, phục dựng các nghi lễ dân gian bị mai một..., đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng du lịch và các công trình bảo vệ môi trường trong khu di sản. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, đa số người dân (85.7%) và du khách (87%) được khảo sát đánh giá tích cực về công tác bảo tồn, tôn tạo di tích. Những kết quả này cho thấy, nguồn lực được tạo ra từ quá trình phát triển KT-XH đã được tái đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH, qua đó hình thành cơ chế phản hồi tích cực, góp phần tái sản xuất vốn DSVH và duy trì nguồn lực cho các chu trình phát triển tiếp theo.

3.2.1.2. Phát triển kinh tế - xã hội tạo điều kiện mở rộng không gian phát huy và lan tỏa giá trị di sản văn hóa Cổ đô Hoa Lư

Sự phát triển của hạ tầng giao thông, du lịch và các chương trình liên kết điểm đến đã giúp gắn kết Cổ đô Hoa Lư với Quần thể danh thắng Tràng An và các điểm du lịch trong tỉnh, liên vùng, góp phần hình thành các tuyến du lịch tổng hợp và gia tăng sức hấp dẫn của điểm đến. Đồng thời, việc ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, các nền tảng truyền thông và mạng xã hội cùng sự tham gia của các doanh nghiệp lữ hành, cơ quan truyền thông và cộng đồng đã mở rộng phạm vi quảng bá, tiếp cận và lan tỏa giá trị DSVH đến đông đảo công chúng trong nước và ngoài nước. Báo cáo của Trung tâm bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa Cổ đô Hoa Lư cho thấy, lượng khách quốc đến Cổ đô Hoa Lư năm 2024 (417.832 lượt khách) còn cao hơn lượng du khách trong nước (363.822 lượt khách). Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, DSVH Cổ đô Hoa Lư đã trở thành động lực thu hút du khách đến với Ninh Bình và tiếp tục kết nối họ với các điểm đến khác trong tỉnh, qua đó mở rộng không gian phát huy giá trị di sản gắn với phát triển KT-XH.

3.2.1.3. Phát triển kinh tế - xã hội nâng cao nhận thức và năng lực xã hội trong bảo tồn di sản văn hóa

Kết quả nghiên cứu chỉ ra, phát triển KT-XH không chỉ tạo nguồn lực vật chất mà còn góp phần nâng cao nhận thức và năng lực xã hội trong bảo tồn, phát huy giá trị DSVH Cổ đô Hoa Lư. Những lợi ích thu được từ quá trình khai thác, phát huy giá trị di sản đã góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ di tích, bảo vệ môi trường và không gian di sản, giữ gìn các thực hành văn hóa truyền thống, tăng cường quảng bá di sản. Cùng với đó, công tác tuyên truyền, giáo dục bảo tồn, giữ gìn DSVH được triển khai thường xuyên với sự tham gia của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cộng đồng dân cư góp phần hình thành trách nhiệm xã hội đối với di sản. Quá trình phát triển du lịch cũng thúc đẩy nhiều cơ sở kinh doanh và doanh nghiệp chuyển sang các mô hình kinh doanh, dịch vụ xanh, thân thiện với môi trường, từng bước nâng cao năng lực quản lý và khai thác di sản theo hướng bền vững. Những chuyển biến này cho thấy phát triển KT-XH không chỉ gia tăng nguồn lực vật chất mà còn tạo dựng các điều kiện xã hội cần thiết để tái sản xuất vốn DSVH, góp phần đảm bảo tính bền vững của quá trình bảo tồn, phát huy giá trị DSVH.

3.2.2. Tác động tiêu cực

Vận dụng lý thuyết của Bourdieu, có thể thấy rằng quá trình chuyển hóa vốn luôn tiềm ẩn nguy cơ mất cân bằng giữa mục tiêu phát triển và bảo tồn di sản. Trong trường hợp DSVH Cổ đô Hoa Lư, kết quả nghiên cứu chưa ghi nhận những biểu hiện rõ nét những tác động tiêu cực của quá trình khai thác làm suy giảm nghiêm trọng giá trị di sản. Tuy nhiên,

quá trình phát triển KT-XH gắn với khai thác, phát huy giá trị DSVH đã bộc lộ một số hạn chế và thách thức như sau:

3.2.2.1. Hiệu quả khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư trong phát triển KT-XH còn hạn chế: đóng góp của khu di tích Cố đô Hoa Lư trong tổng doanh thu du lịch tỉnh Ninh Bình còn thấp. Việc khai thác, phát huy vai trò của DSVH Cố đô Hoa Lư như một môi trường trung gian thúc đẩy hình thành hệ sinh thái sáng tạo phát triển các ngành công nghiệp văn hóa còn mờ nhạt. Còn thiếu vắng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa mang tính nhận diện đặc trưng, bản sắc của Cố đô Hoa Lư.

3.2.2.2. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội chưa tích lũy được đầy đủ nguồn vốn để khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa: Hạ tầng dịch vụ và hệ sinh thái kinh doanh, cung cấp dịch vụ xung quanh khu di tích Cố đô Hoa Lư còn thiếu và yếu. Cơ chế quản lý và chính sách bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản còn hạn chế. Nguồn lực con người và cơ sở vật chất cũng là yếu tố còn hạn chế, chưa thúc đẩy hiệu quả quá trình chuyển hóa vốn...

3.2.2.3. Những tác động từ quá trình đô thị hóa và đời sống sinh hoạt dân cư trong khu vực di tích: Một số khu vực còn xảy ra tình trạng lấn chiếm, ô nhiễm môi trường, kiến trúc thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến cảnh quan di sản; nhiều di tích chưa được phục dựng, nhiều dấu tích khảo cổ vẫn chưa được khai quật, nghiên cứu. Những vấn đề này cho thấy yêu cầu cần tăng cường quy hoạch, quản lý và bảo tồn di sản gắn với phát triển KT-XH bền vững.

Tiểu kết chương 3

DSVH Cố đô Hoa Lư - biểu tượng cho nền độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam, là bộ phận cốt lõi, giá trị đặc sắc tiêu biểu của văn hóa, con người vùng đất Cố đô. Kết quả nghiên cứu cho thấy, DSVH Cố đô Hoa Lư với tư cách là một dạng vốn văn hóa đặc thù đã được chuyển hóa thành các loại vốn kinh tế, xã hội và vốn biểu tượng thông qua quá trình bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản, qua đó đóng góp tích cực vào phát triển KT-XH tỉnh Ninh Bình trên các phương diện kinh tế, văn hóa và xã hội. Ngược lại, sự phát triển KT-XH cũng tạo điều kiện tái đầu tư nguồn lực cho bảo tồn, mở rộng không gian phát huy giá trị di sản và nâng cao nhận thức, năng lực xã hội trong bảo tồn DSVH. Tuy nhiên, quá trình chuyển hóa vốn vẫn bộc lộ một số hạn chế như hiệu quả khai thác di sản chưa tương xứng với tiềm năng, thiếu các sản phẩm văn hóa đặc trưng, hạ tầng và cơ chế quản lý còn bất cập, cùng những áp lực từ đô thị hóa và phát triển dân cư đối với không gian di sản. Những kết quả này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế chuyển hóa và tái sản xuất vốn DSVH theo hướng hài hòa giữa bảo tồn và phát triển bền vững.

Chương 4

BÀN LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ NHẪM HÀI HÒA MỐI QUAN HỆ GIỮA DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯ VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH

4.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯ VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH

4.1.1. Vấn đề cân bằng giữa bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội

Quá trình bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư trong thời gian qua, nhìn chung được triển khai theo hướng hài hòa, bền vững, tuy nhiên vẫn đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục bàn luận giải quyết. Đó là:

4.1.1.1. Vấn đề khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa chưa tương xứng với tiềm năng của di sản

Mặc dù DSVH Cố đô Hoa Lư phong phú, đa dạng, giàu giá trị, song việc khai thác, phát huy giá trị di sản trong phát triển KT-XH vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Hoạt động khai thác hiện chủ yếu tập trung ở một số di tích tiêu biểu gắn với phát triển du lịch như Đền vua Đinh, Đền vua Lê, lễ hội Hoa Lư, trong khi nhiều di sản, không gian văn hóa và các giá trị phi vật thể vẫn chưa được khai thác hiệu quả, mới chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Điều này cho thấy, quá trình chuyển hóa vốn DSVH thành các nguồn lực phát triển còn chưa toàn diện, chưa khai thác hết giá trị đa chiều của di sản, từ đó, đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy và phương thức phát huy giá trị DSVH theo hướng đa dạng, bền vững và gắn chặt chẽ hơn với các mục tiêu phát triển KT-XH.

4.1.1.2. Vấn đề cân đối giữa đầu tư bảo tồn và hiệu quả khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa

Hệ thống DSVH trong khu di tích Cố đô Hoa Lư đã được khai thác, phát huy trong phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa. Mặc dù vậy, bộ phận quan trọng nhất của khu di tích là kinh thành Hoa Lư xưa và khu vực cung điện vẫn nằm trong lòng đất với những hình dạng phế tích kiến trúc. Trong đó, nhiều khu vực hiện nay đang có dân cư sinh sống, khiến việc phục dựng và bảo tồn đòi hỏi nguồn lực rất lớn về tài chính với các chi phí nghiên cứu khoa học, khảo cổ, chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư, chi phí tổ chức thực hiện... Điều đó đặt ra yêu cầu cần cân đối giữa đầu tư bảo tồn với hiệu quả khai thác, phát huy giá trị DSVH trong phát triển KT-XH. Theo đó, việc đầu tư cần dựa trên giá trị nổi bật, tính xác thực, tính khả thi và hiệu quả phát huy lâu dài của di sản.

4.1.2. Vấn đề phát triển nguồn nhân lực và liên kết các chủ thể trong bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa

Nguồn nhân lực phục vụ bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, tuy nhiên, quy mô còn mỏng, chưa tương xứng với khối lượng và yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý di sản. Quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản đã có sự tham gia liên kết của nhiều chủ thể xã hội như các nhà khoa học, bộ phận thông tin, truyền thông, các cấp chính quyền, tổ chức đoàn thể và nhân dân..., song sự liên kết với các doanh nghiệp, đơn vị lữ hành kinh doanh du lịch, đội ngũ chủ thể sáng tạo... còn hạn chế, chưa hình thành được mạng lưới hợp tác rộng lớn và hiệu quả. Điều này đặt ra yêu cầu tăng cường cả số lượng, chất lượng nguồn nhân lực và cơ chế phối hợp liên ngành nhằm nâng cao hiệu quả chuyển hóa giá trị di sản thành các nguồn lực phát triển KT-XH.

4.1.3. Vấn đề quy hoạch không gian bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa

Mặc dù khu di tích Cố đô Hoa Lư là một hợp phần quan trọng của quần thể danh thắng Tràng An, song hai khu vực đang được quản lý và lập quy hoạch tương đối độc lập bởi các cơ quan và đơn vị tư vấn khác nhau. Điều này ảnh hưởng nhất định đến tính đồng bộ trong tổ chức không gian, khai thác, phát huy giá trị di sản. Thực tiễn cũng cho thấy, hợp phần di sản thiên nhiên đang có hiệu quả khai thác du lịch cao hơn hợp phần DSVH, đặt ra yêu cầu tăng cường liên kết quy hoạch, quản lý và phát triển giữa các hợp phần của di sản nhằm phát huy đồng bộ giá trị nổi bật của quần thể danh thắng Tràng An và DSVH Cố đô Hoa Lư.

4.1.4. Vấn đề phát huy vai trò và bảo đảm lợi ích của cộng đồng chủ thể di sản văn hóa

Trong thời gian qua, cộng đồng địa phương ngày càng nhận thức rõ hơn giá trị của DSVH Cố đô Hoa Lư và tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản. Tuy nhiên, nhận thức và mức độ tham gia của một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế nhất định; đồng thời, quá trình bảo tồn, phát huy giá trị di sản cũng đặt ra một số vấn đề liên quan đến quyền lợi và sinh kế của cộng đồng, nhất là tại các khu vực dân cư trong không gian di sản. Việc triển khai các dự án bảo tồn, phục hồi di tích còn gặp khó khăn do yêu cầu giải phóng mặt bằng, tái định cư và huy động sự đồng thuận của người dân. Điều đó cho thấy cần hài hòa hơn mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với bảo đảm quyền lợi, nâng cao vai trò và sự tham gia của cộng đồng trong phát triển bền vững.

4.2. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẪM HÀI HÒA MỐI QUAN HỆ GIỮA DI SẢN VĂN HÓA CỔ ĐÔ HOA LƯ VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH

4.2.1. Khuyến nghị cân bằng mối quan hệ giữa bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội

4.2.1.1. Nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng, đánh giá đúng giá trị của các di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư phục vụ công tác bảo tồn và khai thác di sản trong phát triển kinh tế - xã hội

Dựa trên thực tiễn DSVH Cố đô Hoa Lư hiện nay, luận án khuyến nghị tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và khai quật khảo cổ học nhằm làm sáng tỏ diện mạo, cấu trúc của kinh đô Hoa Lư xưa, tạo cơ sở khoa học cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Việc phục dựng chỉ nên thực hiện đối với những hạng mục di sản quan trọng và có đủ căn cứ khoa học đảm bảo tính xác thực, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số để phỏng dựng không gian kinh đô Hoa Lư và phát triển các sản phẩm trải nghiệm di sản. Bên cạnh đó, cần mở rộng nghiên cứu, sưu tầm các di sản liên quan đến các nhân vật, sự kiện lịch sử thời Đinh - Lê, phục dựng cổ phục và các giá trị văn hóa cung đình... nhằm làm phong phú hệ thống sản phẩm văn hóa đặc trưng của Cố đô Hoa Lư.

4.2.1.2. Khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư trong phát triển du lịch và các ngành công nghiệp văn hóa với những sản phẩm, dịch vụ văn hóa mang bản sắc của Cố đô Hoa Lư

Để khai thác, phát huy giá trị nổi bật của DSVH Cố đô Hoa Lư, luận án khuyến nghị cần định vị, xây dựng thương hiệu du lịch văn hóa mang bản sắc riêng cho Cố đô Hoa Lư theo hướng du lịch tìm hiểu lịch sử - văn hóa, tìm về cội nguồn dân tộc, kết hợp với du lịch tâm linh, tín ngưỡng. Đồng thời, xây dựng khu di tích thành trung tâm văn hóa sáng tạo, hình thành hệ sinh thái cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Ninh Bình. Đầu tư, nghiên cứu xây dựng các sản phẩm, dịch vụ du lịch, các sản phẩm, dịch vụ văn hóa hấp dẫn mang đặc trưng riêng của vùng đất Cố đô. Chủ động ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại VR, AR, MR... vừa để phục vụ công tác số hóa bảo tồn, giữ gìn di sản, vừa phục vụ tuyên truyền, quảng bá, phát huy giá trị di sản. Kết hợp với đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá về lịch sử, văn hóa và hệ thống DSVH của Cố đô Hoa Lư với đa dạng kênh thông tin, tuyên truyền và huy động sự tham gia của mạng lưới xã hội rộng lớn thực hiện bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH.

4.2.2. Khuyến nghị phát triển nguồn nhân lực và tăng cường liên kết các chủ thể trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa

Luận án khuyến nghị bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH, trong

đó, chú trọng nguồn nhân lực chuyên môn kinh doanh du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa và nguồn nhân lực khoa học công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế phối hợp và nghiên cứu áp dụng mô hình hợp tác công - tư nhằm tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp, đơn vị lữ hành và cộng đồng địa phương trong nghiên cứu, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản, qua đó huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội phục vụ phát triển KT-XH.

4.2.3. Khuyến nghị hoàn thiện quy hoạch không gian bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa

Việc xây dựng lại quy hoạch bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH Cổ đô Hoa Lư là cần thiết và thực tế là tỉnh Ninh Bình đang trong quá trình thực hiện xây dựng, hoàn thiện quy hoạch này. Để góp phần hoàn thiện quy hoạch, luận án khuyến nghị một số nội dung mang tính nguyên tắc như: quy hoạch phải thể hiện được vị trí đặc thù của Cổ đô Hoa Lư; Cổ đô Hoa Lư phải được đặt trong tổng thể quần thể danh thắng Tràng An; quy hoạch phải gắn với các mục tiêu phát triển KT-XH địa phương đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản; quy mô quy hoạch phải đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn thực hiện; quy hoạch cần làm rõ nội dung bảo tồn, phát huy cụ thể, phù hợp đối với từng loại DSVH cụ thể trong không gian di sản...

4.2.4. Khuyến nghị nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia của cộng đồng chủ thể địa phương trong bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa

Luận án xác định việc nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong công tác bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị DSVH Cổ đô Hoa Lư là một định hướng quan trọng. Theo đó, luận án khuyến nghị cần nâng cao nhận thức cho cộng đồng chủ thể địa phương về các vấn đề như: *Một là*, nhận thức về vị trí, vai trò của kinh đô Hoa Lư trong lịch sử dân tộc; *hai là*, nhận thức về những giá trị đặc sắc nổi bật của hệ thống DSVH Cổ đô Hoa Lư; *Ba là*, nhận thức về những giá trị KT-XH của DVSH trong bối cảnh hiện nay. Đồng thời, luận án khuyến nghị *tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tầng lớp nhân dân được tham gia vào công tác bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị DSVH nhằm phát triển KT-XH từ khâu lập kế hoạch đến triển khai, thực hiện; tạo sinh kế và thu nhập bền vững cho người dân từ khai thác, phát huy giá trị DSVH trong phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa...*

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu ở thực trạng, luận án đã bàn luận bốn vấn đề nổi lên trong quá trình hài hòa mối quan hệ giữa DSVH Cổ đô Hoa Lư với phát triển KT - XH, gồm: cân bằng giữa bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản; phát triển nguồn nhân lực và tăng cường liên kết các chủ thể; quy hoạch và liên kết không gian di sản; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của cộng đồng địa phương. Từ đó, luận án đề xuất bốn nhóm khuyến nghị tương ứng nhằm hoàn thiện cơ sở khoa học cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản gồm: cân bằng mối quan hệ giữa bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản; phát triển nguồn nhân lực và cơ chế hợp tác công - tư; tăng cường quy hoạch, liên kết không gian di sản; nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng. Các khuyến nghị hướng tới nâng cao hiệu quả chuyển hóa vốn DSVH thành nguồn lực phát triển KT - XH, đồng thời bảo đảm tái tạo và phát triển bền vững vốn văn hóa của Cổ đô Hoa Lư trong bối cảnh phát triển mới của tỉnh Ninh Bình.

KẾT LUẬN

Di sản văn hóa là kết tinh các giá trị vật chất và tinh thần được hình thành, tích lũy và trao truyền qua nhiều thế hệ, vừa là nền tảng bản sắc văn hóa dân tộc, vừa là nguồn lực quan trọng đối với phát triển KT-XH. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án vận dụng lý thuyết vốn và sự chuyển hóa giữa các loại vốn của Pierre Bourdieu để tiếp cận DSVH như một dạng vốn văn hóa có khả năng chuyển hóa thành các nguồn lực thúc đẩy phát triển KT-XH; đồng thời chỉ ra chiều tác động ngược lại của quá trình phát triển KT-XH đối với bảo tồn, tái tạo và phát triển vốn văn hóa. Qua đó, luận án làm rõ mối quan hệ giữa DSVH với phát triển KT-XH là mối quan hệ tương tác biện chứng hai chiều.

Từ nghiên cứu trường hợp DSVH Cố đô Hoa Lư, luận án khẳng định hệ thống di sản nơi đây là nguồn vốn văn hóa đặc sắc của tỉnh Ninh Bình, có giá trị nổi bật về lịch sử, văn hóa, khảo cổ học, kiến trúc, cảnh quan và bản sắc dân tộc. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thông qua quá trình bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị, DSVH Cố đô Hoa Lư đã được chuyển hóa thành các nguồn lực góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ, tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần, củng cố bản sắc, nâng cao hình ảnh, vị thế của địa phương trong giao lưu, hội nhập; đồng thời tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện kết cấu hạ tầng, tăng cường gắn kết cộng đồng và góp phần phát triển xã hội theo hướng bền vững. Ở chiều ngược lại, sự phát triển KT-XH đã tạo thêm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và điều kiện xã hội phục vụ bảo tồn, tôn tạo, lan tỏa giá trị di sản và nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với công tác bảo vệ di sản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, luận án cũng chỉ ra một số vấn đề đặt ra trong quá trình hài hòa mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT-XH, như: cân bằng giữa bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản; phát triển nguồn nhân lực và tăng cường liên kết các chủ thể; quy hoạch và liên kết không gian di sản; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của cộng đồng địa phương. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả chuyển hóa vốn DSVH thành nguồn lực phát triển, đồng thời bảo đảm tái tạo và phát triển bền vững vốn văn hóa.

Trên cơ sở đó, luận án đề xuất bốn nhóm khuyến nghị nhằm hài hòa mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT- XH, gồm: cân bằng mối quan hệ giữa bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản; phát triển nguồn nhân lực và tăng cường liên kết các chủ thể; hoàn thiện quy hoạch và liên kết không gian bảo tồn, khai thác di sản; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của cộng đồng địa phương. Các khuyến nghị hướng tới nâng cao hiệu quả khai thác, phát huy giá trị DSVH trên cơ sở bảo đảm tính xác thực, tính bền vững của di sản và phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn mới.

Về mặt lý luận, luận án góp phần bổ sung cách tiếp cận nghiên cứu mối quan hệ giữa DSVH với phát triển KT-XH từ góc nhìn lý thuyết vốn của Pierre Bourdieu; đồng thời xây dựng khung phân tích về quá trình chuyển hóa DSVH thành các nguồn lực phát triển và sự tái đầu tư của phát triển KT-XH đối với bảo tồn, phát triển di sản. Về mặt thực tiễn, luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống mối quan hệ giữa DSVH Cố đô Hoa Lư với phát triển KT- XH tỉnh Ninh Bình, qua đó cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho công tác hoạch định chính sách, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo hướng phát triển bền vững.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Hằng (2023), *Phát triển công nghiệp văn hóa: Giải pháp gắn bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Giải quyết mối quan hệ giữa phục dựng, bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế xã hội: Nhìn từ quản trị vùng và địa phương”, Nxb Xây dựng, Hà Nội, T12/2023, mã ISBN: 978-604-82-7720-8.
2. Nguyễn Thị Hằng (2024), *Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho người dân tỉnh Ninh Bình*, Tapchicongsan.Org.vn, ngày 26-09-2024 mã ISSN 2734-9071.
3. Nguyễn Thị Hằng (2024), *Phát huy giá trị làng nghề truyền thống trong phát triển kinh tế di sản tỉnh Quảng Ninh*, Tapchicongsan.Org.vn, Cập nhật, ngày 06-12-2024. Mã ISSN 2734-9071.
4. Nguyễn Thị Hằng (2025), *Phát huy giá trị di sản văn hóa Cố đô Hoa Lư - nguồn lực quan trọng trong phát triển du lịch Ninh Bình*, Tạp chí Cộng sản điện tử, Tapchicongsan.Org.vn, cập nhật ngày 20-09-2025, Mã ISSN 2734-9071.
5. Nguyễn Thị Hằng (2026), *Phát huy giá trị lễ hội Hoa Lư với phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hiện nay*, Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị, Số 1 (126), tháng 1/2026, tr.92-98, mã ISSN 2354-1040.